TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 13/2025/HSST Ngày 17-3-2025	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Văn Phú Vinh**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Phùng Thị Kim Yến; Ông Điểu Thanh**

***Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Ngọc Thanh** – Thư ký Toà án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa: **Bà Lê Thị Hương** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 3 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐ-XX ngày 27 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Văn A**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1994; tại Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn TL, xã QP, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; chổ ở: Thôn 3, xã ĐƠ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Thợ xây; con ông Võ Kim B, sinh năm (*không rõ*) và bà Lê Thị C, sinh năm 1969; bị cáo có vợ là bà Ngô Thị Bích D, sinh năm 1993, có 01 người con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01 tháng 9 năm 2024 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Điểu Đ**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 01 tháng 7 năm 2008; tại Bình Phước; nơi cư trú: Thôn 3, xã ĐƠ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; dân tộc: X’tiêng; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Làm nông; con ông Điểu E, sinh năm 1977 và bà Điểu Thị F, sinh năm 1985; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01 tháng 9 năm 2024 đến ngày 09 tháng 9 năm 2024 được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

***Người giám hộ cho bị cáo Điểu Đ*: Ông Điểu G**, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn 3, xã ĐƠ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (*có mặt*).

Người bào chữa cho bị cáo Điểu Đ: Trợ giáp viên pháp lý **Phạm Văn H**, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Phước (*có mặt*).

Người làm chứng:

1. **Ông Điểu I**, sinh ngày 29 tháng 11 năm 2008 do **ông Điểu K**, sinh năm 1984 làm người giám hộ; nơi cư trú: Thôn BK, xã ĐƠ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (*có mặt*).

2. **Ông Điểu Văn L**, sinh năm 2006; nơi cư trú: Thôn 3, xã ĐƠ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (*vắng mặt không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 31 tháng 8 năm 2024, Điểu I sinh ngày 29 tháng 11 năm 2008 và Điểu Đ đến quán tạp hóa của bà Điểu Thị Nha M ở tại thôn 3, xã ĐƠ, huyện Bù Gia Mập để ngồi chơi. Trong lúc ngồi nói chuyện, Đ hỏi I "*có đi lấy ma túy về chơi không, tao có 200.000 đồng*", I trả lời "*không đi, cho tao mượn 200.000 đồng để mai tao đi đám cưới*" thì Đ đồng ý. Lúc này, Lê Văn A sử dụng điện thoại di động nhắn tin qua ứng dụng Zalo vào điện thoại di động của I với nội dung nói I đi mua 500.000 đồng ma tuý về cùng nhau sử dụng, trong đó A góp 300.000 đồng, còn I góp 200.000 đồng thì I nhắn tin trả lời đồng ý. Trong lúc I và A nhắn tin trao đổi, thỏa thuận mua ma túy về sử dung thì Đ ngồi ở bên cạnh I nhìn thấy và đọc được nội dung tin nhắn. Khi I nhắn tin trao đổi, thỏa thuận xong với A thì I quay lại hỏi Đ "*mày có đi với tao không*" thì Đ hiểu I rủ đi mua ma tuý đem về cùng nhau sử dụng nên Đ đồng ý đi cùng. Sau đó, I đi đến gặp Điểu Văn L (*con của Điểu Thị Nha M*) hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 93F1-378.19 rồi chở Đ đi ra thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước để mua ma tuý. Khi đi đến khu vực thị xã Phước Long, I dừng xe và đi bộ đến gặp đối tượng tên N (*không rõ nhân thân lai lịch*) thỏa thuận để mua 01 gói ma túy với giá là 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, I cất giấu vào trong túi quần rồi điều khiển xe chở Đ quay về. Khi I và Đ đi về đến khu vực thôn 3, xã ĐƠ, huyện Bù Gia Mập thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật, gồm: trong túi quần bên phải của I 01 gói nilon bên trong có chứa ma tuý và trong túi quần bên trái 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 93F1-378.19 để phục vụ công tác điều tra.

Sau khi bị bắt, I đã hợp tác và chỉ dẫn lực lượng Công an đến vị L mà Lê Văn A thỏa thuận sẽ cùng nhau sử dụng ma túy. Khi I đi đến cửa sổ chòi nơi A đang ở thì Hoàng Văn O đi ra, I liền đưa gói nilon bên trong chứa ma túy cho O. Ngay lúc này, lực lượng Công an đến bắt và dẫn giải Nghĩa và A về trụ sở để làm việc. Quá trình làm việc A đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung galaxy A03S màu đen để phục vụ công tác điều tra.

Theo Kết luận giám định số 935 ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận "*Tinh thể màu trắng (ký hiệu M) có trong 01 gói nilon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,3570 gam*". Mẫu vật hoàn lại sau giám định 0,2787 gam.

Theo Kết luận số 5957 ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận giám định I có độ tuổi từ 15 năm 10 tháng đến 16 năm 04 tháng.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,2787 gam ma túy hoàn lại sau giám định là chất cấm nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 93F1-378.19 là của L. Ngày 31 tháng 8 năm 2024, L cho I mượn xe, sau đó I sử dụng xe vào việc phạm tội nhưng L không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia Mập đã trả lại xe cho L.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung galaxy A03S màu đen là của A, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh là của I. Ngày 31 tháng 8 năm 2024, A và I đã sử dụng những chiếc điện thoại này làm phương tiện liên lạc mua trái phép chất ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKSBGM ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đã truy tố bị cáo A về tội "*tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Đ về tội "*tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, tuyên phạt bị cáo A mức án từ 05 năm – 05 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 90; 91; 101; 38; 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, tuyên phạt bị cáo Đ mức án từ 01 năm 06 tháng – 02 năm tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý Phạm Văn Hòa trình bày lời bào chữa cho người bị cáo Đ và thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập về việc truy tố bị cáo Đ với tội danh "*tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo là dân tộc thiểu số và sinh sống trong địa bàn đặc biệt khó khăn; tại thời điểm phạm

tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một mức án thấp nhất.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo A, Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 09/CT-VKSBGM ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đã truy tố.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, phù hợp về thời gian, địa điểm cách thức thực hiện tội phạm, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử kết luận: Do muốn có ma túy để sử dụng, nên ngày 31 tháng 8 năm 2024 bị cáo A rủ ông I góp tiền để mua ma túy về cùng nhau sử dụng thì ông I đồng ý. Sau đó, ông I rủ bị cáo Đ cùng đi đến khu vực thị xã Phước Long gặp đối tượng Thảo (*không rõ nhân thân lai lịch*) mua 0,3570 gam ma túy loại Methamphetamine với số tiền là 200.000 đồng rồi đem về chòi tại thôn 3, xã ĐƠ để cùng nhau sử dụng. Khi ông I và bị cáo Đ đi đến ngã ba thuộc khu vực thôn 3, xã ĐƠ thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Như vậy, hành vi của các bị cáo A, Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "*tàng trữ trái phép chất ma tuý*", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bản thân các bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, biết được việc tàng trữ trái phép chất ma tuý là hành vi vi phạm pháp luật, khi bị phát hiện sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Tuy nhiên, do các bị cáo là người nghiện và cần ma túy để sử dụng nên đã bất chấp pháp luật đi vào con đường phạm tội. Hơn nữa, đây là vụ án có đồng phạm mang tính chất giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện, không có bàn bạc từ trước nhưng cũng cần phân tích vai trò của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt.

Bị cáo A tham gia với vai trò là người khởi xướng, rủ rê, cụ thể là trong quá trình ông I sinh ngày 29 tháng 11 năm 2008 (*người chưa thành niên*) và bị cáo Đ

đến chơi tại quán tạp hóa của bà Nha M thì bị cáo Đ hỏi ông I "*có đi lấy ma túy về chơi không, tao có 200.000 đồng*", ông I trả lời "*không đi, cho tao mượn 200.000 đồng để mai tao đi đám cưới*" thì bị cáo Đ đồng ý. Lúc này, bị cáo A sử dụng điện thoại di động nhắn tin qua ứng dụng Zalo vào điện thoại di động của ông I với nội dung nói ông I đi mua 500.000 đồng ma tuý về cùng nhau sử dụng, trong đó bị cáo A góp 300.000 đồng, còn ông I góp 200.000 đồng thì ông I nhắn tin trả lời đồng ý. Như vậy bị cáo A đã phạm tội thuộc trường hợp "*sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội*".

Đối với bị cáo Đ tham gia với vai trò là người giúp sức thực hành, cụ thể là trong lúc ông I và bị cáo A nhắn tin trao đổi, thỏa thuận mua ma túy về sử dung thì bị cáo Đ ngồi ở bên cạnh ông I nhìn thấy và đọc được nội dung tin nhắn. Khi ông I nhắn tin trao đổi, thỏa thuận xong với bị cáo A thì ông I quay lại hỏi bị cáo Đ "*mày có đi với tao không*" thì bị cáo Đ hiểu ông I rủ đi mua ma tuý đem về cùng nhau sử dụng thì bị cáo Đ chẳng những không can ngăn mà còn tích cực đồng ý thực hiện. Sau đó, ông I đi đến gặp ông L (*con của bà Nha M*) hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 93F1-378.19 rồi chở bị cáo Đ đi ra thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước để mua ma tuý. Khi đi đến khu vực thị xã Phước Long, ông I dừng xe và đi bộ đến gặp đối tượng tên N (*không rõ nhân thân lai lịch*) thỏa thuận để mua 01 gói ma túy với giá là 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, ông I cất giấu vào trong túi quần rồi điều khiển xe chở bị cáo Đ quay về. Khi ông I và bị cáo Đ đi về đến khu vực thôn 3, xã ĐƠ, huyện Bù Gia Mập thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố bị cáo A về tội "*tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo điểm đ khoản 2 Điều 249 và truy tố bị cáo Đ về tội "*tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ Luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do vậy, cần xét xử các bị cáo một mức án nghiêm nhằm để răn đe, giáo dục các bị cáo trong môi trường có sự quản lý của Nhà nước, để sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống, các bị cáo biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng sức khỏe của bản thân và cũng là để làm tốt công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Tuy nhiên, cũng cần phải xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo; sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; riêng bị cáo A sau khi phạm tội đã đến cơ quan Công an để đầu thú; bị cáo Đ là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn đặc biệt khó khăn; tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần phải áp dụng khi lượng hình.

[6] Về xử lý khác:

Đối với ông I, sinh ngày 29 tháng 11 năm 2008 tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm nghiêm trọng, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia Mập đã ra Quyết

định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông I nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề để xem xét xử lý.

Đối với ông O là người được bị cáo A gọi điện rủ đến để sử dụng trái phép chất ma tuý, khi ông I đi đến cửa chòi thì ông O đi ra cầm lấy gói nilon bên trong có chứa ma túy thì bị lực lượng Công an bắt giữ đưa về trụ sở làm việc. Hiện nay ông O không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia Mập chưa làm rõ được ý thức, động cơ, mục đích tiếp nhận ma túy. Vì vậy, Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia Mập đã tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với đối tượng tên N là người bán ma túy cho ông I và bị cáo Đ, hiện không xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ để điều tra, xác minh. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề để xem xét.

Đối với ông L là người cho ông I mượn xe mô tô, nhưng ông L không biết ông I sử dụng xe vào việc phạm tội, do đó Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý đối với ông L.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với 0,2787 gam ma túy hoàn lại sau giám định là chất cấm nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 93F1-378.19 là của ông L. Ngày 31 tháng 8 năm 2024, ông L cho ông I mượn xe, sau đó ông I sử dụng xe vào việc phạm tội nhưng ông L không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia Mập đã trả lại xe cho ông L nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung galaxy A03S màu đen là của bị cáo A, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh là của ông I. Ngày 31 tháng 8 năm 2024, bị cáo A và ông I đã sử dụng những chiếc điện thoại này làm phương tiện trao đổi và liên lạc mua trái phép chất ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Đối với lời phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tại phiên tòa, Hội đồng xét thấy có cơ sở nên được chấp nhận.

[9] Đối với phát biểu của Trợ giúp viên pháp lý trình bày lời bào chữa cho bị cáo Đ tại phiên tòa, Hội đồng xét thấy có cơ sở nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo **Lê Văn A** (*tên gọi khác: Không*); **Điểu Đ** (*tên gọi khác: Không*) phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; 50 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Văn A 05 (*năm*) năm 03 (*ba*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 01 tháng 9 năm 2024.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 90; 91; 101; 38; 50 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Điểu Đ 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án và được trừ vào thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01 tháng 9 năm 2024 đến ngày 09 tháng 9 năm 2024.

3. Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với 0,2787 gam ma túy hoàn lại sau giám định.

Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung galaxy A03S màu đen là của bị cáo Lê Văn A, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh là của ông Điểu I.

(*Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0008940; Quyển số 0179; Ký hiệu D47/2017 ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập*).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Các bị cáo Lê Văn A; Điểu Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

5. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (1);
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Phước (2)
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập (1);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập(01);
- Phân trại tạm giam huyện Bù Gia Mập - Công an tỉnh Bình Phước (01);
- Người tham gia tố tụng (03);
- Lưu hồ sơ; Văn thư (02);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

VĂN PHÚ VINH